ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 218 /BC-UBND	*Kiên Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2021*

BÁO CÁO

Sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số" giai đoạn 2018-2021

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc.

Thực hiện Công văn số 456/UBDT-DTTS ngày 23/4/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số" giai đoạn 2018-2021 (sau đây viết tắt là Đề án). Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xin báo cáo tình hình và kết qủa thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái quát chung về điều kiện tự nhiên và kinh tế-xã hội và các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn:

Kiên Giang là tỉnh nằm ở phía Tây Nam của Tổ quốc, thuộc vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long và có vị trí chiến lược quan trọng; diện tích tự nhiên hơn 6.348km^2, có đường biên giới trên bộ giáp Campuchia dài 56km, có vùng biển rộng hơn 63.000km^2. Toàn tỉnh có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (12 huyện và 03 thành phố), 144 xã, phường, thị trấn, 950 ấp, khu phố. Có 70 xã được phân định khu vực thuộc vùng dân tộc thiểu số. Dân số 1,72 triệu người với 27 dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn, trong đó có 26 dân tộc thiểu số với 280.259 người, chiếm 15,48%, (dân tộc Khmer có 242.602 người, chiếm 13,4%; dân tộc Hoa có 36.571 người, chiếm 2,02%; các dân tộc thiểu số khác 1.086 người, chiếm 0,06%).

Năm 2020, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển ổn định. Tốc độ tăng trưởng kinh tế 3.05%, thu nhập bình quân đầu người 2.418 USD, đời sống Nhân dân trong tỉnh nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) nói riêng không ngừng được cải thiện, nâng lên. Thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào DTTS, đời sống kinh tế của đồng bào đã có bước phát triển, đời sống được cải thiện nâng lên. Thông qua các nguồn

vốn hỗ trợ của Trung ương, ngân sách địa phương và cộng đồng các doanh nghiệp đã tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở vùng DTTS, nhất là các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới. Các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng "nông thôn mới", "đô thị văn minh"; chương trình giảm nghèo..., được triển khai, thực hiện, mang lại hiệu quả thiết thực, làm cho đời sống của đồng bào DTTS được nâng lên rõ rệt, không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm bình quân giảm trên 3% (từ 4.854 hộ chiếm 7,29% của năm 2018, đến nay còn 2.393 hộ chiếm 3,4%). Hoạt động văn hóa, nghệ thuật của đồng bào DTTS tiếp tục được bảo tồn và phát huy, duy trì thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS và vùng biên giới được giữ vững ; thực hiện tốt chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS; an tâm lao động sản xuất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ; giải quyết kịp thời những yêu cầu chính đáng, đúng pháp luật trong đồng bào dân tộc.

2. Thực trạng bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh:

a) Tổng hợp, đánh giá về thực trạng bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh: Thực trạng chung về bình đẳng giới trên địa bàn, đặc biệt tại các vùng dân tộc thiểu số.

- Trong những năm qua, công tác cán bộ nữ đạt được những kết quả quan trọng, trong đó có vai trò của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị và địa phương quan tâm tạo nguồn cán bộ nữ trẻ, nữ DTTS, thường xuyên chỉ đạo thực hiện các chính sách, biện pháp nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ, tạo thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức nữ phát triển toàn diện; tích cực tham gia và góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phụ nữ, chăm lo, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của phụ nữ, tỷ lệ cán bộ nữ tham gia trong các cấp ủy Đảng và chính quyền, bố trí giữ nhiều chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan của Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể ngày càng nhiều, tuy nhiên tỷ lệ phụ nữ giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt vẫn còn ít, nhất là phụ nữ là người DTTS.

- Về kinh tế, triển khai thực hiện tốt các chương trình cho vay vốn, hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, các mô hình giảm nghèo bền vững cũng được triển khai thực hiện tốt, phụ nữ nghèo được tập trung giúp đỡ, đã tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ, nhất là phụ nữ ở nông thôn, vùng DTTS được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng, từ đó giúp phụ nữ là đồng bào DTTS có việc làm cải thiện đời sống, tuy nhiên việc đào tạo nghề giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động cho phụ nữ DTTS còn ít.

- Tình hình phụ nữ tham gia vào lĩnh vực giáo dục đào tạo ngày càng được nâng lên, tỷ lệ nữ là giáo viên đạt tỷ lệ rất cao, nhất là phụ nữ DTTS, công tác xóa mù chữ cho người dân nói chung và phụ nữ DTTS đã đạt được những kết quả nhất định, nhất là ở vùng biên giới, vùng sâu những hình thức phù hợp với đặc điểm từng đối tượng và từng vùng, góp phần hạn chế tình trạng tái mù

chữ và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học. Tuy nhiên, tỷ lệ phụ nữ dân tộc không biết đọc biết viết vẫn còn. Ngành giáo dục tuy có lực lượng nữ đông, tỷ lệ nữ trong diện quy hoạch của ngành được quan tâm bổ sung, điều chỉnh nhưng một bộ phận phụ nữ còn tư tưởng an phận, thiếu ý chí phấn đấu, vươn lên trong học tập, nghiên cứu.

- Việc chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em trong vùng đồng bào DTTS được triển khai khá đồng bộ, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ngày càng tăng, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 90%. Có 100% cơ sở y tế công lập thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình; 100% Trung tâm, Trạm y tế xã, phường, thị trấn có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi. Việc chăm sóc sức khỏe cho người dân có nhiều cố gắng, nhưng các vấn đề kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ 3, bệnh phụ khoa, trẻ em suy dinh dưỡng, vấn đề vệ sinh môi trường..., nhất là đối với những vùng nông thôn, vùng sâu có mặt còn hạn chế, công tác tuyên truyền về dân số - kế hoạch hóa gia đình, thực hiện các biện pháp tránh thai vẫn chưa thu hút sự quan tâm của nam giới bởi vẫn còn quan niệm cho đó là việc của riêng phụ nữ.

- Triển khai các hoạt động văn hóa thông tin và truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức về giới cho người sản xuất, các sản phẩm văn hóa, thông tin, đa dạng hóa các loại hình thể dục, thể thao, tạo điều kiện để các tầng lớp Nhân dân, không phân biệt nam, nữ được tham gia nhiều hơn vào các hoạt động văn hóa, thể thao; Đài Truyền thanh các huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bình đẳng giới trong chương trình thời sự, chuyên mục dân số, sức khỏe, gia đình; trung bình mỗi đài thực hiện 50 tin, bài/năm (4 tin, bài/tháng). Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình thời sự,...

- Công tác tuyên truyên về bình đẳng giới mặc dù có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên, nhận thức về bình đẳng giới trong một bộ phận người dân vẫn còn hạn chế. Tư tưởng "trọng nam khinh nữ" trong xã hội vẫn tiếp tục là hệ quả xấu của xã hội, là rào cản trong quá trình thực hiện bình đẳng giới. Nhận thức của phụ nữ về quyền lợi của mình còn hạn chế, nhất là phụ nữ DTTS ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Các vấn đề giới nổi cộm trên địa bàn tỉnh, đặc biệt tại các vùng DTTS: nhận thức về công tác phụ nữ của lãnh đạo các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh được nâng lên và có sự quan tâm chỉ đạo ngày càng sâu sát, luôn tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho phụ nữ tham gia công tác ở các cơ quan dân cử, bộ máy chính quyền, nâng cao vai trò và vị thế của phụ nữ, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Số lượng các vụ bạo lực gia đình vẫn còn xảy ra (giai đoạn 2016-2020), toàn tỉnh: có 465 vụ bạo lực gia đình với 436 nạn nhân (276 nạn nhân bị bạo lực

gia đình được phát hiện, tư vấn tâm lý, pháp lý, hỗ trợ và chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở); có 429 người gây bạo lực gia đình (301 người gây bạo lực gia đình được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn tại các cơ sở tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình).

b) Hậu quả của bất bình đẳng giới tại địa phương, tại các vùng DTTS: là nguyên nhân gây ra tình trạng bạo lực gia đình, để lại hậu quả nặng nề cho gia đình và xã hội. Các nạn nhân của bạo hành chịu ảnh hưởng lớn về sức khoẻ và tinh thần như: thương tật, tàn tật vĩnh viễn; trầm cảm, lo lắng, hoảng loạn,... Đặc biệt, bạo hành gia đình dù với bất kỳ hình thức nào cũng đều đe doạ đến xúc cảm người phụ nữ, phụ nữ có nguy cơ bị tổn thương từ tinh thần và thể xác.

c) Những yếu tố, nguyên nhân cơ bản gây ra tình trạng bất bình đẳng giới tại địa phương, tại các vùng DTTS:

Việc định kiến giới là một trong những nguyên nhân dẫn đến bất bình đẳng về giới, đặc biệt trong đời sống đồng bào DTTS. Phần lớn là đồng bào các DTTS thường cư trú tập trung ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đời sống còn nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, sự tồn tại của những phong tục tập quán, tín ngưỡng, những hủ tục lạc hậu lâu đời trong đời sống của đồng bào dân tộc cũng làm cho phụ nữ trở thành nhóm đối tượng cực khổ nhất; tình trạng đói nghèo cũng dẫn tới bất bình đẳng giới, thực sự vừa là một trong những rào cản lớn đối với sự phát triển bền vững và tác động tiêu cực không chỉ đến phụ nữ mà đến tất cả các thành viên trong xã hội.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1898/QĐ-TTG NGÀY 28/11/2017 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án:

Thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025", Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và các địa phương triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các địa phương thuộc vùng dân tộc xây dựng Kế hoạch số 20/KH-BDT ngày 14/5/2018 thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 05/6/2018. Bên cạnh đó, hàng năm Ban Dân tộc tỉnh phối hợp tuyên truyền Luật Bình đẳng giới và các Nghị định của Chính phủ về bình đẳng giới, thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

2. Kết quả thực hiện Đề án từ 2018 đến 2021:

a) Công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới:

Thực hiện Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch số 20/KH-BDT ngày 14/5/2018 của Ban Dân tộc tỉnh; hàng năm, Ban Dân tộc tỉnh đã xây dựng các kế hoạch (Kế hoạch số 10/KH-BDT ngày 30/01/2019, Kế hoạch số 03/KH-BDT ngày 07/01/2020 và Kế hoạch số 09/KH-BDT ngày 13/01/2021) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện. Qua đó, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đảm bảo cho công tác bình đẳng giới được thực hiện đồng bộ trên địa bàn, góp phần cho công tác phát triển phụ nữ nói chung và phụ nữ là người DTTS nói riêng.

Về đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới trong vùng đồng bào DTTS, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp tham mưu thực hiện. Qua đó, đã phân công 06 công chức trực tiếp tham mưu theo dõi thực hiện. Ngoài ra, một số sở, ngành có liên quan đều được phân công công chức làm công tác tham mưu phối hợp.

Nhìn chung, công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong vùng đồng bào DTTS đã được các ngành, các cấp quan tâm triển khai đồng bộ, đạt được kết quả quan trọng, đảm bảo cho sự bình đẳng giữa các giới, góp phần cho sự phát triển chung của xã hội.

b) Về hoạt động truyền thông, vận động nâng cao nhận thức về bình đẳng giới:

Đã tuyên truyền được 12 cuộc với hơn 1.200 lượt người dự, nội dung tuyên truyền về Luật Bình đẳng giới, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về Bình đẳng giới, trong đó đối tượng tuyên truyền là đồng bào DTTS, nhất là phụ nữ, cán bộ, công chức, học sinh các trường Dân tộc nội trú, thông qua hình thức tổ chức các buổi hội nghị tuyên truyền, các buổi nói chuyện chuyên đề. Ngoài ra, còn tổ chức điều tra thông tin về phụ nữ có liên quan đến lao động, việc làm, trình độ học vấn, trình độ nghề nghiệp. Qua đó, người dân trên địa bàn vùng DTTS hiểu biết, nâng cao nhận thức và chấp hành tốt các quy định của pháp luật về bình đẳng giới, chia sẻ trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình; phụ nữ tham gia nhiều hơn vào các hoạt động xã hội, nam giới sẵn sàng chia sẻ trách nhiệm gia đình, việc phân chia tài sản cho con trai và con gái ngày càng bình đẳng hơn so với trước đây.

- Kết quả đạt được là tỷ lệ hộ gia đình DTTS được tiếp cận thông tin về giới, pháp luật về bình đẳng giới đạt khoảng 30% so với mục tiêu của Đề án. Số lượng và tỷ lệ các trường và tỷ lệ học sinh DTTS được tiếp cận thông tin về giới,

pháp luật về bình đẳng giới theo các hình thức tổ chức các buổi ngoại khóa về kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới đạt 33% so với mục tiêu.

- Địa bàn tổ chức triển khai thực hiện là tại các ấp, xã của các huyện có đông đồng bào DTTS sinh sống, các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và những nơi có nguy cơ bất bình đẳng về giới; đối tượng là đồng bào DTTS; người có uy tín; cán bộ cơ sở; đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ, nhóm; cán bộ chi hội đoàn thể, ưu tiên phụ nữ người DTTS, Ban Giám hiệu và học sinh các trường dân tộc nội trú trên địa bàn.

c) Về hoạt động cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm truyền thông:

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cung cấp kiến thức cơ bản pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng chống bạo lực gia đình cho đồng bào DTTS, vận động thường xuyên tại các ấp có đông đồng bào DTTS sinh sống; tổ chức chiếu phim, hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong các trường dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh; tổ chức in 1.200 tờ rơi bằng 02 thứ tiếng Việt - Khmer; in 1.300 bộ tài liệu có liên quan về giới và bình đẳng giới để phát cho người dân.

3. Kinh phí thực hiện Đề án:

- Nguồn kinh phí thực hiện từ năm 2018-2021 là 192.000.000 đồng, nguồn sự nghiệp ngân sách nhà nước (Năm 2019: 75.000.000 đồng; năm 2020: 42.000.000 đồng; năm 2021: 75.000.000 đồng).

- Nhu cầu kinh phí để thực hiện cho giai đoạn 2021-2025 là 1.810.000.000 đồng *(theo biểu đính kèm)*.

4. Đánh giá chung:

a) Kết quả đạt được so với mục tiêu Đề án:

Qua 3 năm thực hiện Đề án, đã có một số chỉ tiêu được tập trung chỉ đạo triển khai, mang lại hiệu quả thiết thực. Phần lớn các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra đảm bảo quyền bình đẳng giữa nam và nữ, thúc đẩy thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ. Cán bộ làm công tác dân tộc ở địa phương, cán bộ làm công tác liên quan đến bình đẳng giới ở cấp huyện, cấp xã và người có uy tín, trưởng ấp, khu phố vùng DTTS được phổ biến pháp luật về bình đẳng giới. Các trường dân tộc nội trú được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi..., đã góp phần quan trọng thúc đẩy, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án.

Tuy nhiên, có một số chỉ tiêu thực hiện chưa đạt như: Khoảng 32% số hộ gia đình đồng bào DTTS được tiếp cận thông tin về giới và pháp luật về bình đẳng giới (chỉ tiêu Đề án phấn đấu 80%); đạt 28,57% các trường dân tộc nội trú

được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi (chỉ tiêu Đề án là 100%); 30% cán bộ làm công tác dân tộc ở huyện, xã được tập huấn kỹ năng hoạt động bình đẳng giới, kỹ năng lồng ghép giới trong soạn thảo văn bản và tổ chức thực hiện chính sách (chỉ tiêu Đề án ít nhất 50%).

b) Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Đề án:

- Thuận lợi: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới trong vùng đồng bào DTTS. Cơ quan tham mưu đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và các địa phương đã tổ chức triển khai thực hiện tốt các mục tiêu của kế hoạch, nhất là quan tâm những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ. Công tác tổ chức triển khai thực hiện được chính quyền các cấp quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động. Đến nay đã triển khai rộng rãi từ tỉnh đến cơ sở, các ngành, các cấp, các địa phương đã tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, đặc biệt là thực hiện lồng ghép các chỉ tiêu về giới vào các chỉ tiêu hoạt động chuyên môn của các ngành và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Tuy nhiên, chưa xây dựng được mô hình điểm về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới ở địa bàn vùng DTTS.

- Khó khăn: Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới vùng DTTS còn hạn chế. Công tác phụ nữ là DTTS chưa được quan tâm đúng mức, một số chỉ tiêu đạt thấp như tỷ lệ nữ trong các cấp ủy Đảng, tỷ lệ cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý. Cán bộ, công chức cấp huyện một số địa phương sau khi tham dự tập huấn, chưa kịp thời tham mưu tổ chức triển khai, phổ biến trong nội bộ cán bộ, công chức cấp xã và trong đồng bào làm ảnh hưởng đến hiệu quả và tiến độ công việc. Một số địa phương chưa xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, nên việc thực hiện thiếu chủ động, chưa đồng bộ. Công tác thống kê, thu thập thông tin, số liệu và tổng hợp, báo cáo thiếu kịp thời, chưa đầy đủ. Bố trí kinh phí cho công tác bình đẳng giới trong vùng DTTS tuy được quan tâm phân bổ nhưng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

c) Nguyên nhân:

Cấp ủy Đảng, chính quyền ở một số địa phương vùng DTTS chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác bình đẳng giới; đôi lúc còn thiếu quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác vận động phụ nữ; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bình đẳng giới từng lúc chưa được sâu rộng. Nhận thức vấn đề bình đẳng giới trong một số bộ phận người dân vẫn còn hạn chế.

5. Bài học kinh nghiệm:

Một là, nơi nào được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền đến công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới và bản thân người phụ nữ, nam giới trong vùng DTTS được tập huấn, tuyên truyền về bình đẳng giới thì địa phương đó thực hiện tốt mục tiêu Đề án.

Hai là, người đứng đầu cam kết mạnh mẽ và trách nhiệm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ là tiền đề cơ bản để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác bình đẳng giới.

Ba là, để đảm bảo hiệu quả của công tác bình đẳng giới vùng DTTS cần quan tâm đầu tư cả về nhân lực và vật lực. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, người dân trong thực hiện công tác bình đẳng giới nhằm đảm bảo tính bền vững và hiệu quả

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2022-2025

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án giai đoạn 2022-2025:

a) Phương hướng:

Tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện bình đăng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ ở vùng DTTS, góp phần thúc đẩy thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới là DTTS tham gia, thụ hưởng chính sách bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần tạo sự phát triển bền vững của xã hội.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền các cấp trong việc nâng cao nhận thức về bình đẳng giới. Đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới bằng nhiều hình thức phù hợp với ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán của địa phương nhằm chuyển biến nhận thức và hành vi của đồng bào các DTTS; lồng ghép vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội:

+ Tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình trong các trường dân tộc nội trú.

+ Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, các tiểu phẩm tuyên truyền về pháp luật bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình và các nội

dung liên quan đến yếu tố giới, chú trọng tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nâng cao năng lực tổ chức và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, ban giám hiệu các trường phổ thông dân tộc nội trú, người có uy tín trong đồng bào các DTTS.

- Phát huy vai trò của người có uy tín, trưởng dòng họ trong đồng bào DTTS; huy động sự tham gia của cán bộ ấp, khu phố, học sinh tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trong việc tuyên truyền, vận động, thực hiện bình đẳng giới trên địa bàn.

- Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan và địa phương phối hợp xây dựng mô hình về bình đẳng giới tại các xã có đông đồng bào DTTS sinh sống.

- Vận động sự hỗ trợ, tài trợ nguồn lực và kinh nghiệm của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp để thực hiện các hoạt động bình đẳng giới của Đề án.

c) Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện là 1.810 triệu đồng, sử dụng nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đề xuất, kiến nghị:

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ: sớm phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, để các địa phương tranh thủ nguồn vốn thực hiện Đề án.

- Kiến nghị Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương:

+ Tiếp tục nghiên cứu, bố trí thời gian tập huấn về bình đẳng giới; quan tâm xây dựng mô hình điểm về bình đẳng giới tại khu vực biên giới tỉnh Kiên Giang, nhằm trang bị kiến thức cho cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, để triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao và nhân rộng mô hình trong toàn tỉnh.

+ Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể từng vùng, miền, tài liệu tuyên truyền nghiên cứu cần phải bằng 02 thứ tiếng, Tiếng Việt - Tiếng DTTS để tiện trong việc triển khai tuyên truyền trong vùng đồng bào DTTS.

Trên đây là báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số" giai đoạn 2018-2021 trên địa bàn tỉnh Kiên

Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo Ủy ban Dân tộc xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P. KGVX;
- Lưu: VT, tthuy.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Lưu Trung

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang
Email: ubnd@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 24.06.2021 16:14:00 +07:00